

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tổ chức ngày 10/9/2021,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020, gồm các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020			Thực hiện năm 2020			Tỉ lệ hoàn thành cty mẹ %	Tỉ lệ hoàn thành hợp nhất %
		Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
I Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	449.000	36.000	485.000	356.781	24.254	381.035	79,5	78,6
1 Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ đ	443.588	35.472	479.060	340.721	23.677	364.398	76,8	76,1
2 Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	5.412	528	5.940	16.060	577	16.637	296,7	280,1
II Các chỉ tiêu tài chính									
1 Doanh thu	10 ⁶ đ	408.800	33.000	441.800	325.807	22.102	347.909	79,7	78,7
2 Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	136.400	7.100	143.500	103.061	4.268	107.329	75,6	74,8
3 Lợi nhuận	10 ⁶ đ								
Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	205.000	(4.300)	200.700	129.602	(7.123)	128.266	63,2	63,9
Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	164.000	(4.300)	159.700	103.562	(7.123)	99.748	63,1	62,5
4 Tỷ suất lợi nhuận									
Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu)	%	50	(13)	45	40	(32)	37	79,3	81,2
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	24	(6)	23	15	(9)	14	63,1	62,5
Thu nhập trên VCSH (ROE)	%	17	-	17	12	(15)	11	70,6	64,7
5 Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	939.700		939.700	881.677	47.409	886.084	93,8	94,3
6 Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000	689.986	689.986	75.000	689.986	100,0	100,0
7 Dự kiến chi trả cổ tức	%	22		22	13		13	59,1	59,1
III CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU									
* Khối lượng SXCN	10 ⁶ kWh	397	26	423	307	18	325	77,3	76,8
Sản xuất điện	10 ⁶ kWh	397	26	423	307	18	325	77,3	76,8



Handwritten signature

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch SXKD năm 2021			Ghi chú
			Công ty Mẹ	Công ty con	Tổng cộng	
I	Sản xuất điện	10 ⁶ kWh	389,0	26,339	415,339	
II	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	440.000	36.000	476.000	
1	Giá trị KD công nghiệp	10 ⁶ đ	434.800	35.500	470.300	
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	5.200	500	5.700	
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	400.000	33.000	433.000	
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	141.200	7.700	148.900	
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	199.800	500	200.300	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	159.840	500	160.340	
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	934.200	75.000	934.200	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000	689.986	
6	Dự kiến chi trả cổ tức	%	20		20	
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	17.500	0	17.500	

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty căn cứ tình hình thực tế về thời tiết, thủy văn... được điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021 cho phù hợp. Thời gian điều chỉnh trước tháng 10/2021.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Như báo cáo đã trình bày tại Đại hội).

Điều 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Như báo cáo đã trình bày tại Đại hội).

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, trình bày và công bố.

5.1. Một số chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.103.587.766.947
2	Vốn chủ sở hữu	881.677.364.937
3	Doanh thu thuần	309.745.986.604
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	129.602.425.963
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	103.562.246.770

5.2. Một số chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.313.952.531.906
2	Vốn chủ sở hữu	886.084.275.166
3	Doanh thu thuần	331.270.455.251
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.266.843.155
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	101.084.554.434

Điều 6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020

TT	Nội dung	Số tiền	ĐVT
1	LNST năm 2020 Công ty mẹ	103.562.246.770	Đồng
2	LNST chưa phân phối theo BCTC tổng hợp đến hết ngày 31/12/2020	105.981.461.300	Đồng
3	LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến hết ngày 31/12/2020	101.498.007.478	Đồng
4	Lợi nhuận được phân phối năm 2020	101.498.007.478	Đồng
5	Trích lập các quỹ	5.270.569.987	Đồng
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.004.720.284	Đồng
	- Quỹ khen thưởng của Người Quản lý	265.849.703	Đồng
6	Lợi nhuận còn được chia cổ tức năm 2020 (7)=(5)-(6)	96.227.437.491	Đồng
7	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
8	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến trình Đại hội	13%	
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2020 (dự kiến) (10)=(8)x(9)	89.698.206.000	Đồng
10	Lợi nhuận còn giữ lại (11)=(7)-(10)	6.529.231.491	Đồng



Điều 7. Thông qua quyết toán tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các quy định nội bộ của Công ty... để quyết toán thù lao thực hiện năm 2020 và xây dựng kế hoạch thù lao năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 8. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

Điều 9. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 10. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 11. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 12. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Ban kiểm soát ký ban hành.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2021. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền, theo chức năng nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết với số cổ phần biểu quyết tán thành là 47.993.078 cổ phần, Chiếm: 99,58% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Toàn thể Cổ Đông qua Website cty;
- Các TVHDQT, BKS;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HCM, CBTT;
- Lưu: HDQT, TCHC.

